

Bản án số: 33 /2023/DS-ST

Ngày: 30/5/2023

“V/v tranh chấp dân sự về chia thừa
kế quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc;
2. Ông Nguyễn Phát Triên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2021/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp dân sự về chia thừa kế quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 303/2023/QĐST-DS, ngày 05/5/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Dương Thị L - *Sinh năm:* 1972; *Địa chỉ:* 110 ấp TH, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT

Người đại diện theo ủy quyền của Dương Thị L là: Nguyễn Thị Phương T - *Sinh năm:* 1993; *Địa chỉ:* 162 ấp HT, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT (có mặt)

2. *Bị đơn:* Dương Văn V - *Sinh năm:* 1962; *Địa chỉ:* 114A/TT ấp TT, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Huỳnh Thị L - *Sinh năm:* 1951; 3.2. Dương Thị M - *Sinh năm:* 1976;
3.3. Dương Văn C - *Sinh năm:* 1980; 3.4. Dương Thị Kim L - *Sinh năm:* 1982;
3.5. Dương Thị Huệ M - *Sinh năm:* 1990; *Cùng địa chỉ:* 198/TT ấp TT, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT

3.6. Dương Tấn K - *Sinh năm*: 1987; *Địa chỉ*: 198/TT ấp TT, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT; *Tạm trú*: 55/8H ấp HL, xã BĐ, huyện HM, Thành phố HCM

3.7. Dương Văn S - *Sinh năm*: 1978; *Địa chỉ*: 42 Tổ 251, Đường số 18, K12, phường BHA, quận BT, Thành phố HCM

3.8. Dương Thị Mai L - *Sinh năm*: 1982; *Địa chỉ*: 301A/TH ấp TH, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M là: Nguyễn Thị Phương T - Sinh năm: 1993 (có mặt); *Địa chỉ*: 162 ấp HT, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT

3.9. Dương Thị H - *Sinh năm*: 1977 (vắng mặt); *Địa chỉ*: 193A/TH ấp TH, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT

3.10. Ngô Thị T, *sinh năm*: 1968 (vắng mặt); 3.11. Dương Kim T, *sinh năm*: 1989 (vắng mặt); 3.12. Dương Kim T, *sinh năm*: 1990 (vắng mặt); 3.13. Dương Thị Thùy D, *sinh năm*: 1992 (vắng mặt); 3.14. Dương Thị K, *sinh năm*: 1994 (vắng mặt); *Cùng địa chỉ*: 114A/TT ấp TT, xã HT, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Dương Thị L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị L, Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M là Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Ông Dương Văn Chiêu (chết năm: 1945) và bà Nguyễn Thị Anh (chết năm: 2007) là vợ chồng có 05 người con gồm: Dương Văn Khoanh, *sinh năm*: 1935, *chết năm*: 2020; Dương Văn Ngọc, *sinh năm*: 1936, *chết năm*: 1981; Dương Thị Quế, *sinh năm*: 1937, *chết năm*: 1945; Dương Thị Dành, *sinh năm*: 1939, *chết năm*: 1945; Dương Văn Bò, *sinh năm*: 1945, *chết năm*: 1965. Ông Lương Văn Đê (chết trước năm 1980) với bà Nguyễn Thị Anh sống chung có một người con là Lương Văn Dê, *sinh năm*: 1946, *chết năm*: 1967. Tất cả 06 người con của bà Nguyễn Thị Anh đều đã chết, chỉ có Dương Văn Khoanh, Dương Văn Ngọc là có con; Những người con còn lại của bà Nguyễn Thị Anh chết trong thời gian chiến tranh không có vợ chồng con cái.

Nguồn gốc phần đất thuộc thửa 1070, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.958m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là của bà Nguyễn Thị Anh (bà nội của Dương Thị L) tạo lập mà có, bà Anh sử dụng vào khoảng trước năm 1980, đến năm 1993 thì bà Nguyễn Thị Anh được cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay ông Dương Văn V đang giữ và quản lý sử dụng phần đất đang tranh chấp. Đến năm 2007 bà Anh chết không để lại di chúc. Ông Dương Văn Khoanh có 08 người con: Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M. Ông Dương Văn Ngọc, có vợ là Trịnh Thị Tốt (đã chết năm 1980), có 04 người con: Dương Văn V, Dương Thị H, Dương Văn Long (còn có tên là Dương Ngọc Long, đã chết năm: 1984, không có vợ con), ông Dương Văn Hiển (đã chết năm 1998), có một người con gái nhưng không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ hiện nay ở đâu, không thể cung cấp cho Tòa án (đối với vợ ông Hiển với ông Hiển có đăng ký kết hôn hay không, họ tên, năm sinh, nơi cư trú hiện nay ở đâu cũng không biết, không thể cung cấp cho Tòa án). Cam kết ngoài ra không còn ai thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Anh, Dương Văn Khoanh, Dương Văn Ngọc.

Hiện tại diện tích đất Dương Thị L yêu cầu chia thừa kế do ông Dương Văn V quản lý sử dụng và đã lên liếp trồng bông trang. Ông Khoanh là ba của bà Lượm có nói đây là đất của bà nội là bà Nguyễn Thị Anh để lại nên 2 bên con cháu chia một nửa để canh tác, ông Vinh không phản đối. Năm 2020 ông Khoanh chết và ông Vinh không chịu tách thửa đất để chia cho con của ông Khoanh.

Khi khởi kiện Dương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thành 02 phần cho con ông Dương Văn Khoanh và con ông Dương Văn Ngọc; Con ông Khoanh nhận một phần thừa kế là phần đất có diện tích 1.329m² thuộc một phần thửa 1070, tờ bản đồ số 3, địa chỉ thửa đất xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do bà Anh đứng tên. Nay bà Lượm yêu cầu chia thừa kế con ông Dương Văn Khoanh gồm: Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M hưởng phần diện tích 1.259,6m² theo đo đạc thực tế từ M1, M2, M14, M9, M10, M11, M12, M13 trở về mốc M1 theo sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021 và yêu cầu hộ ông Dương Văn V di dời cây trồng có trên đất.

So với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/12/2021 có phát sinh phần mộ hài cốt diện tích khoảng 01m² của ba mẹ của ông Vinh, các đương sự không yêu cầu tranh chấp gì, thống nhất giữ nguyên hiện trạng. Đối với cây trồng

có trên đất là bông trang, cây lá nhỏ (lá thuộc bài) là cây kiềng trồng hàng năm, trồng tạm trên đất lúa, di dời dễ nên không yêu cầu định giá cây trồng có trên đất, không đồng ý hỗ trợ chi phí di dời.

Thông nhất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021, Biên bản định giá ngày 14/12/2021.

Phần ông Vinh hưởng nhiều hơn không yêu cầu trả giá trị chênh lệch.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa Bị đơn Dương Văn V trình bày:

Ông Dương Văn Chiêu và bà Nguyễn Thị Anh có 05 người con gồm: Dương Văn Khoanh, sinh năm: 1935, chết năm 2020; Dương Văn Ngọc, sinh năm: 1936, chết năm 1981; Dương Thị Quế, sinh năm: 1937, chết năm 1945; Dương Thị Dành, sinh năm: 1939, chết năm 1945; Dương Văn Bò, sinh năm: 1945, chết năm 1965. Ông Lương Văn Đê với bà Nguyễn Thị Anh có một người con là Lương Văn Đê, sinh năm: 1946, chết năm 1967. Tất cả 06 người con của bà Nguyễn Thị Anh đều đã chết, chỉ có Dương Văn Khoanh, Dương Văn Ngọc là có con những người con còn lại của bà Nguyễn Thị Anh chết trong thời gian chiến tranh không có vợ chồng con cái.

Ông Dương Văn Khoanh có 08 người con: Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M. Ông Dương Văn Ngọc, có vợ là Trịnh Thị Tốt (đã chết năm: 1980), có 04 người con: Dương Văn V, Dương Thị H, Dương Văn Long (còn có tên là Dương Ngọc Long, đã chết năm: 1984, không có vợ con), Dương Văn Hiền (đã chết năm: 1998), có một người con gái nhưng không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ hiện nay ở đâu, không thể cung cấp cho Tòa án (đối với vợ ông Hiền với ông Hiền có đăng ký kết hôn hay không, họ tên, năm sinh, nơi cư trú hiện nay ở đâu cũng không biết, không thể cung cấp cho Tòa án). Cam kết ngoài ra không còn ai thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Anh, Dương Văn Khoanh, Dương Văn Ngọc.

Nguồn gốc phần đất thuộc thửa 1070, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.958m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là của bà Nguyễn Thị Anh (bà nội của Dương Văn V), sử dụng từ trước năm 1980. Từ năm 1980 sau khi cha mẹ mất ông Vinh cùng 03 người em sinh sống chung bà nội là Nguyễn Thị Anh (căn nhà được dựng ở tạm trên phần đất đồn bót cũ, đất

của Nhà nước quản lý nên không đăng ký với chính quyền địa phương), đồng thời ông Vinh canh tác phần đất này để lo sinh hoạt hàng ngày của gia đình, ông Vinh lập gia đình vào khoảng năm 1989 nên ra ở riêng, khoảng năm 1993 Dương Văn Hiến lập gia đình nên phần đất này Hiến canh tác sử dụng, đến năm 1998 Hiến chết thì ông Vinh tiếp tục canh tác sử dụng đất này đến nay, sau khi ông Hiến chết thì bà Nguyễn Thị Anh về sinh sống cùng với hộ ông Khoanh. Năm 1993 bà Nguyễn Thị Anh đứng tên quyền sử dụng đất, Bản chính Giấy chứng nhận QSD đất hiện ông Vinh đang giữ không có cầm cố thế chấp. Hiện tại diện tích đất bà Dương Thị L yêu cầu chia thừa kế do Dương Văn V đang quản lý sử dụng và đã lên liếp trồng bông trang là cây kiểng hoa màu trồng hàng năm, dễ di dời nên không yêu cầu định giá. Sau khi bà Nguyễn Thị Anh chết thì Dương Văn V có đến Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, do ông Dương Văn Khoanh không đồng ý ký tên nên không sang tên được. Năm 2020 ông Khoanh chết bà Dương Thị L có đến thỏa thuận với ông Vinh là tách thửa đất này chia thành 02 phần nhưng Dương Văn V không đồng ý.

Bà Nguyễn Thị Anh khi còn sống có nói là khi nào bà Anh chết thì sẽ sang tên chuyển quyền sử dụng phần đất này cho Dương Văn V, chỉ nói không có giấy tờ gì chứng minh và khi bà Anh chết năm 2007 cũng không để lại di chúc.

Dương Văn V xác định toàn bộ thửa đất số 1070, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.958m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Anh đứng tên quyền sử dụng đất là của Dương Văn V. Ông Dương Văn V không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị L vì phần đất này gia đình ông Vinh sử dụng từ năm 1980 đến nay.

So với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/12/2021 có phát sinh phần mộ hài cốt diện tích khoảng 01m² của ba mẹ của ông Vinh, các đương sự không yêu cầu tranh chấp gì, thống nhất giữ nguyên hiện trạng. Đối với cây trồng có trên đất là cây bông trang, cây lá nhỏ (lá thuộc bài) là cây kiểng trồng hàng năm, trồng tạm trên đất lúa, di dời dễ nên không yêu cầu định giá cây trồng có trên đất.

Thống nhất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021, Biên bản định giá ngày 14/12/2021.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Thị H trình bày: Dương Thị H là em của ông Dương Văn V, là con

của ông Dương Văn Ngọc. Phần đất tranh chấp chia thừa kế là của ông Dương Văn Ngọc canh tác sử dụng từ trước năm 1980, sau khi ba mẹ chết thì ông Vinh canh tác sử dụng đến nay, không đồng ý theo yêu cầu nguyên đơn, phần đất đang tranh chấp chia thừa kế là của ông Dương Văn V. Dương Thị H không yêu cầu tranh chấp gì trong vụ án này.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

Viện kiểm sát đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ thửa đất đang tranh chấp chia thừa kế có được chuyển sang bản đồ địa chính chính quy hay chưa? Ông Dương Văn V lên liếp trồng cây nên định giá xem xét ông Vinh có yêu cầu chi phí lên liếp hay không?. Tại phiên tòa Viện kiểm sát không phát biểu ý kiến về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Dương Thị L khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật, di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Anh. Xác định đây là vụ án “Tranh chấp dân sự chia thừa kế về quyền sử dụng đất” theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự và phần đất tranh chấp tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Cụ Nguyễn Thị Anh chết năm 2007 đến năm 2021 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế như vậy vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện là 30 năm theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Dương Văn Chiếu và bà Nguyễn Thị Anh là vợ chồng có 05 người con: Dương Văn Khoanh, sinh năm: 1935, chết năm 2020; Dương Văn Ngọc, sinh năm: 1936, chết năm 1981; Dương Thị Quế, sinh năm: 1937, chết năm 1945; Dương Thị Dành, sinh năm: 1939, chết năm 1945; Dương Văn Bò, sinh năm: 1945, chết năm 1965. Ông Lương Văn Đê với bà Nguyễn Thị Anh có một người con là Lương Văn Đê, sinh năm: 1946, chết năm 1967. Tất cả 06 người con của

bà Nguyễn Thị Anh đều đã chết, chỉ có Dương Văn Khoanh, Dương Văn Ngọc là có con.

Ông Dương Văn Khoanh có 08 người con: Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M. Ông Dương Văn Ngọc, có vợ là Trịnh Thị Tốt (đã chết năm 1980), có 04 người con: Dương Văn V, Dương Thị H, Dương Văn Long (còn có tên là Dương Ngọc Long, đã chết năm: 1984, không có vợ con), Dương Văn Hiền (đã chết năm 1998), có một người con gái nhưng không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ hiện nay ở đâu, không thể cung cấp cho Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Anh khi sống tạo lập mua được phần tài sản vào khoảng năm 1975 là thửa 1070, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.958m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Anh vào năm 1993; Tòa án có văn bản gửi Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung xác định cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Anh gồm có bao nhiêu thành viên thì Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung không có văn bản trả lời cho Tòa án mà có văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành có văn bản trả lời cho Tòa án, theo xác minh của chính quyền địa phương nơi bà Nguyễn Thị Anh sinh sống thì không có thông tin cư trú của bà Nguyễn Thị Anh chỉ xác nhận bà Anh có sinh sống tại hộ ông Dương Văn Ngọc, đến khi già yếu về sống chung hộ ông Dương Văn Khoanh; Qua tài liệu các cơ quan cung cấp xác định bà Nguyễn Thị Anh có sinh sống tại xã Hòa Thành nhưng không có thông tin lưu trú tại xã Hòa Thành, theo như ông Vinh trình bày thì từ năm 1980 đến năm 1989 bà Nguyễn Thị Anh sinh sống cùng với anh em của ông trên phần đất đồn bót cũ, phần đất do Nhà nước quản lý, năm 1989 ông Vinh có gia đình nên ra ở riêng, bà Anh cùng ở với ông Hiền trên phần đất này đến năm 1998, sau đó về ở cùng với hộ ông Khoanh và các đương sự đều thừa nhận thửa đất đang tranh chấp là do bà Nguyễn Thị Anh tự tạo lập mua được vào khoảng năm 1975, phần đất này là tài sản của bà Nguyễn Thị Anh, khi bà Nguyễn Thị Anh chết không để lại di chúc, phần đất đang tranh chấp này là di sản chưa chia, nguyên đơn yêu cầu chia đôi di sản theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thế vị là con của ông Dương Văn Khoanh và Dương Văn Ngọc.

Bà Dương Thị L yêu cầu chia thừa kế cho con ông Dương Văn Khoanh gồm: Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M hưởng phần đất thuộc một phần thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.259,6m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo đo đạc thực tế từ M1, M2, M14, M9, M10, M11, M12, M13 trở về mốc M1 theo sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021. Buộc buộc hộ ông Dương Văn V, bà Ngô Thị T di dời cây trồng có trên đất.

Ông Dương Văn V không đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất theo yêu cầu nguyên đơn vì cho rằng khi bà Nguyễn Thị Anh còn sống có nói là khi nào bà Anh chết thì sẽ sang tên chuyển quyền sử dụng phần đất này cho Dương Văn V, chỉ nói không có giấy tờ gì chứng minh và khi bà Anh chết năm 2007 cũng không để lại di chúc.

Xét thấy phần đất đang tranh chấp thuộc thửa 1070 là di sản của bà Nguyễn Thị Anh, khi chết bà Nguyễn Thị Anh không để lại di chúc, nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị Anh là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, ông Vinh không đồng ý chia thừa kế phần di sản này vì cho rằng bà Anh hứa sau khi chết sang tên quyền sử dụng đất cho ông Vinh nhưng ông Vinh chỉ trình bày bằng lời nói, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và bà Nguyễn Thị Anh khi chết không có để lại di chúc cho ông Vinh. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu chia di sản thừa kế thửa đất số thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thành 02 kỷ phần cho 02 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Anh, là ông Dương Văn Khoanh gồm có 08 người con: Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M được hưởng phần di sản là quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, loại đất lúa, diện tích 1.259,6m² theo đo đạc thực tế, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp từ mốc M1, M2, M14, M9, M10, M11, M12, M13 trở về mốc M1 theo sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021 và buộc hộ ông Dương Văn V, bà Ngô Thị T di dời cây trồng có trên đất. Con ông Dương Văn Ngọc là Dương Văn V được hưởng phần di sản là quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, loại đất lúa, diện tích 1.384,1m² theo đo đạc thực tế, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, từ mốc M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M14 trở về mốc M2 theo sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021, là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 652 Bộ luật dân sự.

Điều 649 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Thừa kế theo pháp luật là thừa kế theo hàng thừa kế, điều kiện và trình tự thừa kế do pháp luật quy định”.

Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong trường hợp sau đây:

a) Không có di chúc; ...”

Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;...”

Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Trường hợp con của người để lại di sản chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống;” ...

Bà Dương Thị H không yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét giải quyết. Con ông Hiền họ tên, năm sinh, địa chỉ nơi cư trú, các đương sự không biết không thể cung cấp cho Tòa án, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác theo quy định pháp luật. Phần đất tranh chấp theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/12/2021 có phát sinh phần mộ hài cốt diện tích khoảng 01m² của ba mẹ của ông Vinh, các đương sự không yêu cầu tranh chấp gì, thống nhất giữ nguyên hiện trạng nên không xem xét giải quyết. Đối với cây trồng có trên đất là cây bông trang, cây lá nhỏ (lá thuộc bài) là cây kiểng trồng hàng năm, trồng tạm trên đất lúa, di dời dễ các đương sự không yêu cầu nên không định giá cây trồng có trên đất theo yêu cầu của đương sự. Hộ ông Dương Văn V không có yêu cầu chi phí lên liếp cải tạo đất,... không có làm đơn yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị thu thập chứng cứ thửa đất đang tranh chấp chia thừa kế có được chuyển sang bản đồ địa chính chính quy hay chưa là không cần thiết vì không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, ông Dương Văn V đang giữ Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp năm 1993, phần đất các đương sự đang tranh chấp chia thừa kế nên không sang tên, đăng ký điều chỉnh biên động hay cấp đổi; Đối với việc ông Dương Văn V lên liếp trồng cây nên định giá xem xét ông Vinh có yêu cầu chi phí lên liếp hay không? Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị đơn không có yêu cầu, cũng không có làm đơn phản tố đối

với nguyên đơn, cũng như không yêu cầu định giá cây trồng có trên đất nên không định giá cây trồng có trên đất theo yêu cầu của đương sự và Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không thống nhất đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[4] Về án phí và tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản mà họ được chia là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 3.643.000 đồng, các đương sự có tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất, các đương sự phải chịu tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc tương ứng với phần di sản được hưởng; Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M phải nộp là 1. 821.500 đồng (đã nộp xong); Bà Dương Thị L đã tạm nộp và đã chi xong nên ông Dương Văn V phải hoàn trả cho Dương Thị L là 1.821.500 đồng (Một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, năm trăm đồng).

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 95; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 160; Điều 161; Điều 165; Điều 166; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609; Điều 612; Điều 613; Điều 620; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 652; Điều 660; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L về chia thừa kế theo pháp luật quyền sử dụng đất.

Phân chia di sản chia cho những người thừa kế như sau:

Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M được hưởng phần di sản là quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, loại đất lúa, diện tích 1.259,6m² theo đo đạc thực tế, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp từ mốc M1, M2, M14, M9, M10, M11, M12, M13 trở về mốc M1 theo sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021 và buộc hộ ông Dương Văn V, bà Ngô Thị T di dời cây trồng có trên đất, giao đất cho Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M.

Ông Dương Văn V được hưởng phần di sản là quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, loại đất lúa, diện tích 1.384,1m² theo đo đạc thực tế, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, từ mốc M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M14 trở về mốc M2 theo sơ đồ đo đạc tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021.

Vị trí, hiện trạng, tứ cận, số đo của thửa đất 1070, tờ bản đồ số 3, đất lúa, đất tọa lạc tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và theo sơ đồ đo đạc đất tranh chấp số 30/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung đo vẽ ngày 14/12/2021.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự phải có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để kê khai, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được hưởng thừa kế theo quy định pháp luật.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.093.700 đồng trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.160.000 đồng theo biên lai thu số 0005829 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung. Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M nộp thêm là 1.933.700 đồng (Một triệu, chín trăm, ba mươi ba nghìn, bảy trăm đồng).

- Ông Dương Văn V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.498.325 đồng (Bốn triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng).

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc, định giá tài sản: Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.643.000 đồng (bà Dương Thị L đã nộp và chi xong).

- Dương Thị L, Dương Thị M, Dương Văn S, Dương Văn C, Dương Thị Kim L, Dương Thị Mai L, Dương Tấn K, Dương Thị Huệ M phải nộp là 1.821.500 đồng (đã nộp xong);

- Ông Dương Văn V phải nộp hoàn trả cho Dương Thị L là 1.821.500 đồng (Một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, năm trăm đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/05/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền